

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE Ô TÔ

ThS. Nguyễn Xuân Trung  
Trưởng Cao đẳng Giao thông Huế

## Tóm tắt

Đánh giá thực trạng kỹ năng giao tiếp của giáo viên dạy lái xe ô tô là rất cần thiết để đề xuất giải pháp nâng cao năng lực giảng dạy nói chung và giao tiếp nói riêng. Nghiên cứu tại 37 cơ sở đào tạo lái xe của 13 tỉnh, thành miền Trung trong năm 2015 cho thấy giáo viên dạy lái xe ô tô có kỹ năng giao tiếp ở mức trung bình, trong đó nổi trội là quan tâm, tôn trọng người học. Không có sự tương quan giữa trình độ học vấn và độ tuổi với kỹ năng giao tiếp. Có sự tương quan thấp giữa thâm niên giảng dạy với 3/10 nhóm kỹ năng giao tiếp nhưng là tương quan nghịch. Do vậy, giải pháp cần thực hiện là đào tạo bài bản về kỹ năng giao tiếp và xây dựng môi trường làm việc thuận lợi để tạo động lực rèn luyện, phát huy kết quả đào tạo. Việc nâng cao kỹ năng giao tiếp cũng đi liền với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực và kiểm định chất lượng trung tâm dạy nghề.

**Từ khóa:** Giải pháp, giáo viên, kỹ năng giao tiếp, lái xe, tương quan.

## Abstract

The state assessment for the communication skills of car driving teachers is very necessary to suggest the solution of improving teaching efficiency in general and communication capacity in particular. Researching at 37 car driving training centers of 13 provinces, cities in the Central in 2015 that car driving instructors have communication skills in an average level, they have the highlight of the interest, the respect to the learners. There are no the relation between the educational level and the age for the communication skills. There is the low relation between the teaching seniority and 3/10 of communication skills's group but it is inversely relative. Therefore, the completed training for the communication skill and the design of advantage working place are the solution should be realized in order to make the practice motivation, promote the training result. The improvement of the communication skill also accompanies by the active teaching method and the quality test of vocational centers.

**Keywords:** Instructors, communication skills, car driving, correlation, solution.

## 1. Đặt vấn đề

Đào tạo lái xe ô tô là một hoạt động dạy nghề phổ biến với 339 cơ sở đào tạo và khoảng hơn 20 ngàn giáo viên trên khắp các tỉnh, thành [2]. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, đời ngũ giáo viên dạy lái xe ô tô xuất thân chủ yếu là từ môi trường văn tài chuyên nghiệp, vốn có không ít điều tiếng về giao tiếp. Không những vậy, lại chỉ được đào tạo ít ỏi về giao tiếp khi trở thành giáo viên. Do đó, nghiên cứu thực trạng kỹ năng giao tiếp của giáo viên dạy lái xe ô tô là rất cần thiết để có cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực giảng dạy nói chung và giao tiếp nói riêng. Mặt khác, để nâng cao chất lượng đời ngũ giáo viên dạy lái xe ô tô, các giải pháp được sử dụng hiện nay là nâng cao trình độ học vấn [1], lựa chọn người có kinh nghiệm dạy học, có sự chín chắn do độ tuổi mang lại theo

kiểu "thầy già, con hát trẻ" và tập huấn nâng cao nghiệp vụ [8], nên cũng cần đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố này đến kỹ năng giao tiếp của giáo viên dạy lái xe. Riêng tập huấn, đào tạo về kỹ năng giao tiếp với giáo viên dạy lái xe ô tô là rất ít ỏi [8] nên không xem xét đánh giá.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Giáo viên dạy lái xe ô tô bao gồm giáo viên dạy lý thuyết và giáo viên dạy thực hành, phần lớn là nam giới, trong đó giáo viên dạy thực hành chiếm khoảng 86% [8]. Đối tượng nghiên cứu là giáo viên đủ điều kiện dạy thực hành lái xe ô tô, bao gồm cả giáo viên dạy lý thuyết, gọi chung là giáo viên dạy lái xe ô tô.

**Bảng 1.** Số lượng giáo viên và cơ sở đào tạo lái xe tham gia khảo sát

TT	Tỉnh, thành phố	Số giáo viên	Số cơ sở đào tạo
1	Bình Định	13	2
2	Đà Nẵng	33	3
3	Đắk Lắk	22	4
4	Gia Lai	2	1
5	Hà Tĩnh	21	3
6	Khánh Hòa	54	4
7	Kon Tum	11	3
8	Nghệ An	60	8
9	Quảng Bình	12	2
10	Quảng Nam	19	3
12	Quảng Trị	16	1
13	Thừa Thiên Huế	37	3
Tổng		300	37

Độ tuổi, thâm niên giảng dạy, trình độ học vấn và kỹ năng giao tiếp của nam giáo viên dạy lái xe ô tô được thu thập bằng phiếu khảo sát trong các khóa tập huấn nâng cao nghiệp vụ giáo viên dạy lái xe tổ chức tại Huế. Trong đó, khảo sát kỹ năng giao tiếp sử dụng trắc nghiệm của V.P. Dakharov gồm 80 câu hỏi, chia thành 10 nhóm kỹ năng với các mức điểm giới (15-16), khá (11-14), trung bình (8-10) và yếu (từ 7 trở xuống). Hệ số Pearson (r) được tính toán để phân tích tương quan với sáu mức giá trị bao gồm: không tương quan ( $r = 0$ ), không đáng kể ( $r = \pm 0,01$  đến  $\pm 0,1$ ), tương quan thấp ( $r = +0,2$  đến  $\pm 0,3$ ), tương quan trung bình ( $r = \pm 0,4$  đến  $\pm 0,5$ ), tương quan cao ( $r = +0,6$  đến  $\pm 0,7$ ) và tương quan rất cao ( $r = \pm 0,8$  trở lên).

### 3. Kết quả và thảo luận

Số phiếu khảo sát có đầy đủ thông tin thu được là 300 từ giáo viên của 13 địa phương (bảng 1).

#### 3.1. Thứ tự xếp hạng kỹ năng giao tiếp của giáo viên dạy lái xe ô tô

Với điểm trung bình ( $\bar{X}$ ) cao nhất là 12,00 và thấp nhất là 7,64 nhìn chung giáo viên dạy lái xe ô tô có kỹ năng giao tiếp ở mức trung bình, không có kỹ năng nào đạt giỏi và cũng không có kỹ năng nào yếu (bảng 2). Tính tỷ lệ xếp loại trong từng nhóm kỹ năng thì loại giỏi đạt từ 0-5%, khá 10,3 32,7%, trung bình 8-43,7% và yếu 43,7 54,3% (hình 1). Như vậy, tỷ lệ loại giỏi là rất ít, tỷ lệ loại yếu là lớn nhất và có sự biến thiên ít nhất so với hai loại còn lại, tức là có tính ổn định cao hơn.

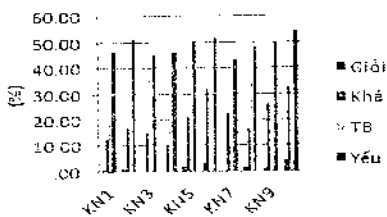
**Bảng 2.** Điểm trung bình và thứ bậc các nhóm kỹ năng giao tiếp

TT	Nhóm kỹ năng	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Kỹ năng thiết lập mối quan hệ trong giao tiếp	7,64	9
2	Kỹ năng cân bằng nhu cầu của chủ thể và đối tượng giao tiếp	11,66	2
3	Kỹ năng lắng nghe đối tượng giao tiếp	12,00	1
4	Kỹ năng tự chủ cảm xúc, hành vi	11,14	3
5	Kỹ năng tự kiểm chế và kiểm tra đối tượng giao tiếp	7,73	8
6	Kỹ năng diễn đạt cụ thể, dễ hiểu	7,78	7
7	Kỹ năng linh hoạt mềm dẻo trong giao tiếp	7,83	5
8	Kỹ năng thuyết phục đối tượng giao tiếp	7,84	4
9	Kỹ năng chủ động, điều khiển quá trình giao tiếp	7,83	5
10	Sự nhạy cảm trong giao tiếp	7,81	6

Có thể thấy sự nổi trội trong kỹ năng giao tiếp của giáo viên dạy lái xe là quan tâm, tôn trọng đối tượng giao tiếp bằng sự lắng nghe (KN3), tự chủ cảm xúc và hành vi của mình (KN4), cũng như cân bằng nhu cầu của chủ thể và khách thể (KN2). Đây có thể là kết quả của một số đặc điểm giao tiếp trong dạy học lái xe ô tô, có thể nói là phức tạp hơn so với các loại hình dạy học sau phổ thông khác.

Tuy nhiên, sự quan tâm và tôn trọng này không cao và lại ít được phát huy tác dụng do các nhóm kỹ năng khác chỉ ở mức trung bình thấp, đặc biệt là nhóm kỹ năng liên quan mật thiết đến việc dạy học. Diễn đạt cụ thể, dễ hiểu (KN6) là một đối tượng quan trọng của việc dạy học và là một trong những nguyên tắc của giao tiếp sư phạm. Giáo viên còn cần phải chủ động, điều khiển quá trình giao tiếp với người học (KN9) từ đó mới đảm bảo hỏi đáp nội dung của việc dạy học và là một thời, linh hoạt và mềm dẻo trong giao tiếp (KN7) sẽ giúp giáo viên chủ động được nội dung phù hợp với năng lực của người học và thân thiện hơn với người học. Ngoài ra, nhóm kỹ năng nhạy cảm trong giao tiếp (KN10) có tỷ lệ yếu lớn nhất (54,3%) và điểm trung bình chỉ xếp ở bậc thấp (6/9) cho thấy giáo viên dạy lái xe ô tô gặp khó khăn rõ rệt

trong năm bắt trạng thái tâm lý, thái độ, cảm xúc để từ đó đồng cảm với đối tượng giao tiếp. Sau cùng, nhóm kỹ năng thuyết phục đối tượng giao tiếp (KN8) xếp bậc 4/9, và nhóm kỹ năng thiết lập mối quan hệ trong giao tiếp (KN1), xếp bậc 9/9, chính là hạn chế lớn nhất cho công việc khi mà giáo viên dạy lái xe ô tô chủ yếu chiêu sinh qua cụ học viên.



**Hình 1.** Tỷ lệ xếp loại theo % trong từng nhóm kỹ năng giao tiếp

### 3.2. Trình độ học vấn, thâm niên giảng dạy, độ tuổi với kỹ năng giao tiếp

Trong mẫu khảo sát, giáo viên dạy lái xe ô tô có trình độ đại học chiếm 20,3 %, cao đẳng chiếm 6,7 %; trung cấp chiếm 25 % và sơ cấp nghề lái xe ô tô chiếm 48 %. Kết quả phân tích tương quan được trình bày ở bảng 3. Trình độ học vấn có tương quan không đáng kể với kỹ năng giao tiếp, hay kỹ năng giao tiếp của giáo viên có trình độ học vấn khác nhau là không khác nhau đáng kể. Nghiên cứu của Hoàng Văn Bình [3] cho thấy kỹ năng giao tiếp của cán bộ quản lý giáo dục có những hạn chế, yếu kém và cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao. Sinh viên trường sư phạm có kỹ năng giao tiếp ở mức trung bình và thấp [5,6,7] và còn chưa chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp như kiến thức chuyên ngành [4].

**Bảng 3.** Hệ số tương quan  $r$  giữa trình độ học vấn và kỹ năng giao tiếp

Nhóm	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10
$r$	0,02	0,03	-0,03	0,07	-0,06	0,24	0,27	0,00	0,34	0,15

Giáo viên có thâm niên giảng dạy 1-3 năm chiếm 30,3 %, 4-6 năm chiếm 31,7 %, 7-9 năm chiếm 18,7 % và 10 năm trở lên chiếm 19,3 %. Thâm niên trung bình là 6,5 năm, cao nhất là 34 năm (3 người) và thấp nhất là 1 năm (25 người). Ở giáo viên dạy lái xe ô tô, thâm niên giảng dạy khác với thâm niên lái xe và chỉ có tương quan ở mức trung bình với độ tuổi ( $r = 0,45$ ). Kết quả phân tích

cho thấy ba nhóm kỹ năng 3, 5 và 6 có giá trị  $r = -0,7$  (làm tròn) và vì vậy có tương quan nghịch ở mức thấp với thâm niên giảng dạy (bảng 4). Nghĩa là kỹ năng lắng nghe đối tượng giao tiếp (KN3), tự kiểm chế và kiểm tra đối tượng giao tiếp (KN5) và diễn đạt cụ thể, dễ hiểu (KN6), giảm khi thâm niên giảng dạy tăng! Như vậy, càng về sau giáo viên dạy lái xe ô tô càng ít lắng nghe, tự kiểm chế và kiểm tra đối tượng giao tiếp cũng như ít diễn đạt cụ thể, dễ hiểu hơn.

**Bảng 4.** Hệ số tương quan  $r$  giữa thâm niên giảng dạy và kỹ năng giao tiếp

Nhóm	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10
$r$	-0,05	0,10	-0,77	0,07	-0,18	-0,19	0,11	0,09	0,14	-0,14

**Bảng 5.** Hệ số tương quan  $r$  giữa độ tuổi và kỹ năng giao tiếp

Nhóm	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8	KN9	KN10
$r$	0,01	-0,11	0,09	0,03	-0,03	-0,13	0,12	-0,06	0,07	-0,05

Về độ tuổi, phần lớn giáo viên dạy lái xe có tuổi 40-49 chiếm 38 %, sau đó là 30-39 chiếm 35,6 %, tuổi 50-60 chiếm 19 %, dưới 30 ít nhất chiếm 7,3 %. Kết quả phân tích cho thấy có sự tương quan không đáng kể giữa độ tuổi và kỹ năng giao tiếp của giáo viên dạy lái xe ô tô (bảng 5). Với số người có tuổi từ mức "tam thập nhi lập" trở lên chiếm đến 92,7 % thì khó có thể cho rằng "thầy già" là một ưu thế trong việc hình thành kỹ năng giao tiếp ở giáo viên dạy lái xe ô tô. Điều này cũng có thể đúng với các ngành, nghề khác khi mà sự giao tiếp trong xã hội hiện đại ngày càng trở nên "phẳng", càng đòi hỏi con người có kiến thức, kỹ năng thực sự tốt từ quá trình đào tạo, trải nghiệm, rèn luyện của mình chứ không phải "sống lâu lên lão làng".

### 3.3. Giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp cho giáo viên dạy lái xe ô tô

Dã có một số hình pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp cho sinh viên sư phạm [4,6,7] và cán bộ quản lý giáo dục [3] được đề xuất, nhưng chưa cụ thể hoặc chưa đồng bộ. Với giáo viên dạy lái xe ô tô, giải pháp cần thực hiện là tổ chức đào tạo một cách bài bản về kỹ năng giao tiếp và xây dựng môi trường làm việc thuận lợi để tạo động lực rèn luyện, phát huy kết quả đào tạo. Giải pháp bao gồm 4 biện pháp, phải được thực hiện đồng bộ.

Thứ nhất, đào tạo kỹ năng giao tiếp cần là một chứng chỉ bắt buộc. Chương trình đào tạo kỹ năng giao tiếp cho giáo viên dạy lái xe cần kế thừa nội dung đã được học, chú trọng thực hành, luyện tập và tập trung vào các kỹ năng hỗ trợ giảng dạy.

Có thể thiết kế chương trình với thời lượng như bảng 6.

Sau khi học xong chương trình đào tạo này, giáo viên sẽ có khả năng:

- Xác định được các nguyên nhân giao tiếp kém hiệu quả;

- Thực hiện hiệu quả một số kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ;

**Bảng 6. Thời lượng chương trình đào tạo kỹ năng giao tiếp cho giáo viên dạy lái xe**

TT	Nội dung	Giờ học		
		Lý thuyết	Thực hành	Cộng
1	Nguyên nhân giao tiếp kém hiệu quả	2		2
2	Tạo sự chú ý, thân thiện qua vẻ ngoài	2		2
3	Làm quen, lắng nghe và đặt câu hỏi	2	4	6
4	Kỹ năng thuyết trình	4	6	10
5	Giao tiếp phi ngôn ngữ	2	6	8
6	Quản lý cảm xúc	2		2
	Cộng	12	18	30

- Quản lý được cảm xúc của mình và người khác trong giao tiếp;

Chủ động và tích cực rèn luyện kỹ năng giao tiếp.

Thứ hai, dạy học tích cực. Với dạy học tích cực, lớp học là môi trường giao tiếp sôi động giữa giáo viên – người học và giữa người học với nhau. Đây chính là môi trường rèn luyện kỹ năng giao tiếp hiệu quả cho giáo viên, phát huy các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo. Thứ ba, thường xuyên và định kỳ dự giảng, trình giảng, tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm. Để tạo động lực, đảm bảo việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp và dạy học được thực hiện thường xuyên, hiệu quả thì cần có sự khuyến khích, chế tài đối với giáo viên C ắc hội thi, hội giảng luôn là cơ hội tốt để tạo động lực, nâng cao năng lực sư phạm và tuyên dương giáo viên. Cần xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định về công tác này tại ba cấp cơ sở đào tạo, tỉnh và toàn quốc.

Thứ tư, cần thực hiện kiểm định chất lượng trung tâm đào tạo lái xe theo quy định về kiểm định chất lượng trung tâm dạy nghề. Đánh giá, kiểm định chất lượng sẽ giúp nâng cao mọi mặt hoạt động nói chung và kỹ năng giao tiếp của

giáo viên nói riêng. Đây là biện pháp tổng thể, lâu dài và là cách thức hiệu quả để khuyến khích, chế tài đối với cơ sở đào tạo lái xe ô tô và cả cơ quan quản lý. Việc công bố chất lượng sẽ còn giúp cả nhân giáo viên và cơ sở đào tạo lái xe ô tô xây dựng hình ảnh, danh tiếng với người học và toàn xã hội trong giao tiếp, truyền thông.

#### 4. Kết luận

Kỹ năng giao tiếp là một trong những kỹ năng mềm quan trọng trong thế kỷ XXI. Nâng cao kỹ năng giao tiếp của giáo viên dạy lái xe ô tô chính là nâng cao được chất lượng dạy học, từ đó góp phần giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông.

Do vậy, cần đào tạo bắt buộc về kỹ năng giao tiếp cho giáo viên dạy lái xe để bước đầu trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết. Dạy học học tích cực là biện pháp kết hợp và hỗ trợ, vừa giúp rèn luyện kỹ năng giao tiếp vừa giúp nâng cao năng lực giảng dạy. Tiếp đó, việc tổ chức dự giảng thường xuyên, hội giảng định kỳ là biện pháp tạo động lực, cơ hội, môi trường để giáo viên rèn luyện phương pháp dạy học kết hợp rèn luyện kỹ năng giao tiếp. Sau cùng, xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và kiểm định chất lượng đào tạo lái xe sẽ giúp duy trì và phát huy hiệu quả

rèn luyện. Đây là biện pháp tổng thể, lâu dài để cá nhân giáo viên và cơ sở đào tạo ngày càng phát triển. Cần có quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về giải pháp nêu trên để có chế tài và thực hiện đồng bộ với đội ngũ hơn 20 ngàn giáo viên dạy lái xe ô tô trên toàn quốc. □

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giao thông vận tải. *Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ*, Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT, 20/10/2015.

2. Bộ Giao thông vận tải, *Về việc phê duyệt Quy hoạch cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ và trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*, Quyết định số 966/QĐ-BGTVT, 31/3/2014.

3. Hoàng Văn Bình, (2011), "Những biện pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp cho cán bộ lãnh đạo quản lý giáo dục", *Tạp chí Giáo dục*, số 255, tr.17-18.

4. Nguyễn Bá Đức, Đoàn Thị Cúc, (2011), "Tìm hiểu kỹ năng giao tiếp sư phạm của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Tuyên Quang", *Tạp chí Giáo dục*, số 266, tr.14-15.

5. Đậu Minh Long, (2007), "Những trở ngại tâm lý trong giao tiếp của sinh viên năm thứ nhất, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế", *Tạp chí Tâm lý học*, số 3(96), tr.16-19.

6. Lê Quang Sơn, Nguyễn Thị Diễm, (2008), Đặc điểm giao tiếp của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, số 2 (25), tr.107-114.

7. Lò Thị Mai Thoa, (2005), "Thực trạng khả năng giao tiếp của sinh viên sư phạm tỉnh Sơn La", *Tạp chí Tâm lý học*, số 2, tr.59-61.

8. Tổng cục Đường bộ Việt Nam, (2012), Kế hoạch tập huấn nâng cao nghiệp vụ giáo viên dạy lái xe.

9. Trung tâm Dạy nghề, Đào tạo và Sát hạch lái xe Trường Đại học An ninh Nhân dân, *Thi sát hạch bằng lái xe ô tô B1, B2, C*, <http://daotaobanglaixe.com/bang-cham-diem-10-bai-thi-bang-lai-xe-oto-b2-c-d-e-f-c-bid126.html>, 28/02/2014.

10. Nguyễn Xuân Trung, (2014), "Đổi mới phương pháp dạy học môn Luật Giao thông đường bộ trong đào tạo lái xe", *Tạp chí Giao thông vận tải*, số 8/2014, tr.60-62 và 23.

11. Nguyễn Xuân Trung, (2013), "Dạy học tích cực trong thực hành lái xe ô tô", *Tạp chí Giao thông vận tải*, số 7/2013, tr.44-46.

Ngày nhận bài: 01/8/2016

Ngày phản biện: 20/8/2016

Ngày đăng: Tháng 8/2016